

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Thông tin chung

- Tên công trình: Sửa chữa ngoại thất, công trình, nhà xưởng Trường Cao đẳng Lào Cai tại cơ sở Bắc Cường.
- Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Lào Cai.
- Nguồn vốn: Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững + Ngân sách tỉnh năm 2025..
- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III + Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp IV.
- Địa điểm xây dựng: Phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai.

1.2 Giới thiệu về gói thầu

- Tên Gói thầu số 03: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 240 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng.

1.2. Phạm vi công việc của gói thầu

1.2.1. Sửa chữa các hạng mục công trình bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2025:

a) Sửa chữa nhà ký túc xá: Sửa chữa dây điện cấp nguồn vào phòng bằng dây Cu/PVC/PVC 2x4,0 mm², lắp đặt công tơ điện 1 pha cho 146 phòng ở tại các nhà ký túc xá số 1, 2, 3.

b) Sửa chữa nhà xưởng ô tô:

- Tháo dỡ mái tôn cũ đã bị hư hỏng, thấm dột. Thay bằng tôn 03 lớp chống nóng, chống ồn dày 0,4mm.

- Vệ sinh, cạo bỏ lớp sơn cũ đã bị bong tróc, rêu mốc. Sơn không bả toàn bộ diện tích tường, cột trong và ngoài nhà 03 nước (01 lớp lót, 02 lớp phủ).

- Sửa chữa rãnh thoát nước xung quanh nhà chiều dài khoảng L=86,7m. Rãnh thoát nước, hố ga xây bằng gạch đặc không nung mác ≥ 75 vữa xi măng mác 50, trát láng vữa xi măng mác 75. Tấm đan nắp rãnh, hố ga bằng BTCT cấp độ bền B15 (mác 200).

- Sửa chữa nền bê tông xung quanh nhà: Diện tích S=165,3 m², bê tông nền cấp độ bền B12,5 (mác 150) dày 10cm, trên lớp đệm cát dày 5cm và bạt dứa lót nền.

c) Sửa chữa nhà trực bảo vệ:

- Thay mái tôn cũ đã hư hỏng bằng tôn liên doanh dày 0,4mm. Vệ sinh, xử lý chống thấm sê nô mái.

- Tháo dỡ, thay gạch lát nền cũ bằng gạch ceramic 500x500mm, khu vệ sinh lát gạch chống trơn 300x300mm, ốp tường bằng gạch 300x600mm.

- Vệ sinh, cạo bỏ lớp sơn cũ đã rêu mốc, bong tróc. Sơn không bả toàn bộ diện tích tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà 03 nước (01 lớp lót, 02 lớp phủ).

- Thay cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm.

- Thay thiết bị khu vệ sinh, lắp đặt 01 điều hoà một chiều 9000 BTU.

1.2.2. Sửa chữa các hạng mục công trình bằng nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025:

a) Ngoại thất và các hạng mục phụ trợ:

* Sửa chữa vỉa hè: Sửa chữa vỉa hè đoạn từ ngoài cổng chính đến đầu nhà ăn bếp và đoạn từ ngoài cổng chính đến đầu nhà khoa Du lịch. Cụ thể như sau:

- Phần tháo dỡ: Tháo dỡ gạch block lát nền vỉa hè cũ; Tháo dỡ bó vỉa, rãnh tam giác hiện trạng; Tháo dỡ tấm đan, hạ thành rãnh, hố ga thoát nước dọc theo vỉa hè hiện trạng; Nạo vét bùn đất hố ga, rãnh thoát nước.

- Phần sửa chữa:

+ San nền vị trí đất giáp hàng rào hoa sắt Tiểu khu 21 và vị trí giáp sân bóng chuyên, đào xúc đất hạ cốt nền vỉa hè;

+ Đổ nền bê tông vị trí đất giáp sân bóng chuyên: Diện tích khoảng 256m², bê tông cấp độ bền B12,5 (mác 150) dày 10cm trên lớp bạt dứa lót nền. Nền bê tông cắt khe co giãn, kích thước ô 3x3m, chèn khe bằng nhựa đường. Bó vỉa chắn đất xây gạch không nung vữa xi măng mác 50;

+ Bê tông nền vỉa hè cấp độ bền B12,5 (mác 150) dày 10cm, trên lớp bạt dứa lót nền. Lát vỉa hè bằng gạch Terrazzo giả đá KT 400x400x50mm, vữa xi măng mác 75;

+ Thay viên bó vỉa hè đường cũ bằng viên bó vỉa bê tông cấp độ bền B20 (mác 250) KT 18x26x100 cm và rãnh tam giác bằng bê tông cấp độ bền B15 (mác 200), trên lớp móng bằng bê tông cấp độ bền B12,5 (mác 150);

+ Sửa chữa, thay mũ mố và tấm đan rãnh hộp thoát nước bằng BTCT cấp độ bền B15 (mác 200).

+ Sửa chữa hố ga thoát nước: Thay mũ mố, tấm đan bằng BTCT cấp độ bền B15 (mác 200). Lắp đặt nắp hố ga bằng tấm UHPC tải trọng 12,5 tấn KT 900x900x100mm, đường kính lỗ D650mm. Lắp đặt hố thu nước mưa bằng BTCT cấp độ bền B20 (mác 250) đúc sẵn; kích thước hố thu 440x940x670mm; tấm grating cửa hố thu nước KT

400x900x55mm chịu được tải trọng 25 tấn; ống thoát nước bằng HDPE D200 PN6 thiết kế van ngăn mùi.

+ Sửa chữa bồn cây: Kích thước bồn cây 1500x1500mm, bó vỉa bằng đá Thanh Hoá KT 150x150x750mm, bê tông lót móng mác 100.

* Sửa chữa các hạng mục phụ trợ:

- Sửa chữa cống chính: Vệ sinh, cạo bỏ lớp sơn cũ đã bị bong tróc; Sơn lại toàn bộ trụ, vòm cống 03 nước (01 lớp lót, 02 lớp phủ).

- Sửa chữa cống phụ và hàng rào giáp dự án Tiểu khu 21:

+ Cống phụ rộng 4,05m, khung cánh cống bằng thép hình L50x50x5mm tổ hợp, song sắt bằng thép vuông đặc 14x14mm + 10x10mm, liên kết với bản lề bằng thép lập là đặt sẵn trong trụ cống, các kết cấu thép sơn chống gỉ 03 nước. Móng và trụ cống bằng BTCT cấp độ bền B15 (mác 200). Trụ cống xây ốp bằng gạch không nung đặc mác ≥ 75 , vữa xi măng mác 50, dán gạch thẻ Inax 4 mặt.

+ Hàng rào hoa sắt (đoạn số 1, chiều dài L=27,83m; đoạn số 2, chiều dài L=6,3m): Trụ hàng rào kích thước 330x330mm, chiều cao 2,3m, khoảng cách 3m/trụ. Móng, trụ, tường chân hàng rào xây bằng gạch không nung đặc mác ≥ 75 vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 75. Trụ hàng rào được gia cường bằng thép hình L50x50x5mm, giằng tường bằng dầm BTCT 220x200mm cấp độ bền B15 (mác 200). Hoa sắt hàng rào cao 1,6m, bằng thép vuông đặc 14x14mm tổ hợp. Toàn bộ kết cấu tường, trụ, hoa sắt hàng rào được sơn 03 nước (01 lớp lót, 02 lớp phủ).

+ Hàng rào hoa sắt trên kê đá (đoạn số 3, chiều dài L=311,30m): Móng kê hàng rào xây đá hộc, vữa xi măng mác 100, khoảng cách trung bình 9,3m bố trí 1 khe lún, thoát nước thân kê bằng ống nhựa PVC D90, đất đắp lưng kê đầm chặt K=0,9. Trụ, tường chân hàng rào xây bằng gạch không nung đặc mác ≥ 75 vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 75. Trụ hàng rào được gia cường bằng thép hình L50x50x5mm, giằng tường bằng dầm BTCT 220x200mm cấp độ bền B15 (mác 200). Hoa sắt hàng rào cao 1,6m, bằng thép vuông đặc 14x14mm tổ hợp. Toàn bộ kết cấu tường, trụ, hoa sắt hàng rào được sơn 03 nước (01 lớp lót, 02 lớp phủ).

- Sửa chữa hàng rào hoa sắt giáp cống chính và đường Phan Kế Bính:

+ Đoạn hàng rào hai bên cống chính (chiều dài L=14m): Cạo bỏ khoảng 30% lớp vữa trát tường, trụ hàng rào đã bị bong tróc và trát lại bằng vữa xi măng mác 75. Thay mới hoa sắt hàng rào bằng thép vuông đặc 16x16mm (theo thiết kế cũ). Toàn bộ kết cấu tường, trụ, hoa sắt hàng rào được sơn 03 nước (01 lớp lót, 02 lớp phủ).

+ Đoạn hàng rào giáp đường Phan Kế Bính (chiều dài L=150m): Cạo bỏ khoảng 30% lớp vữa trát tường, trụ hàng rào đã bị bong tróc và trát lại bằng vữa xi măng mác 75. Thay mũi mác, sơn lại toàn bộ kết cấu tường, trụ, hoa sắt hàng rào, sơn 03 nước (01 lớp lót, 02 lớp phủ).

- Sửa chữa đường vào nhà Khoa Văn hoá - Nghệ thuật và sân A1:

+ Sửa chữa, đổ bù nền bê tông một số vị trí, bê tông cấp độ bền B12,5 (mác 150), tổng diện tích khoảng 480,3m²; nền bê tông cắt khe co giãn, kích thước ô 3x3m, chèn khe bằng nhựa đường.

+ Sửa chữa đoạn rãnh thoát nước chiều dài khoảng 20m. Rãnh xây gạch, nắp đan BTCT cấp độ bền B15 (mác 200).

- Sửa chữa mặt đường vị trí đầu hồi nhà Ký túc xá 5 tầng đã bị hư hỏng: Diện tích khoảng 246m². Tháo dỡ mặt đường asphalt đã bị hư hỏng. Đổ bê tông mặt đường cấp độ bền B20 (mác 250) dày 20cm, trên lớp bạt dứa lót móng, móng cấp phối đá dăm dày 18cm, đất nền xáo xới đầm chặt K=0,95.

- Sửa chữa, mở rộng góc cua vị trí đầu đường lên Trung tâm sát hạch lái xe: Đổ bê tông mặt đường cấp độ bền B20 (mác 250) 20cm, trên lớp bạt dứa lót nền, móng cấp phối đá dăm dày 18cm, đất đắp đầm chặt K=0,95, diện tích S=28,2m². Sửa chữa bó vỉa, hố ga, rãnh hộp chịu lực vị trí mặt đường mở rộng.

- Sửa chữa khuôn viên giáp Nhà thư viện:

+ Vị trí số 1, số 4: Nền bê tông cấp độ bền B12,5 (mác 150) dày 10cm. Diện tích khoảng 435,5m².

+ Vị trí số 2, số 3: Nền bê tông cấp độ bền B12,5 (mác 150) dày 10cm, lát gạch Terrazzo giả đá KT 400x400x50mm. Diện tích khoảng 341,5m².

+ Xây sửa bó vỉa bồn hoa, bồn cây bằng gạch không nung đặc mác ≥ 75 vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 50.

+ Thay tấm đan nắp rãnh chịu lực bằng BTCT cấp độ bền B15 (mác 200), chiều dài rãnh sửa chữa khoảng 98m.

- Sửa chữa khuôn viên trước Nhà ký túc xá 5 tầng: Thay bó vỉa bê tông; sửa chữa sân trước, lát gạch Terrazzo giả đá KT 400x400x50mm, diện tích khoảng 1395m²; sửa chữa rãnh thoát nước.

- Sửa chữa bậc chên cốt khu vực sân Nhà đa năng (02 cái): Tháo dỡ lớp trát cũ bị bong rộp, ốp đá granite tường chắn đầu bậc.

- Sửa chữa khuôn viên giáp Nhà giảng đường:

+ Sửa chữa thành bồn hoa trước Nhà giảng đường: Mặt trên ốp đá granite, mặt ngoài ốp gạch thẻ Inax.

+ Đổ bù nền bê tông cấp độ bền B12,5 (mác 150) dày 10cm, lát gạch Terrazzo giả đá KT 400x400x50mm. Diện tích S=23,6 m².

* Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng ngoài nhà:

- Tháo dỡ các cột đèn chiếu sáng cũ đã bị hư hỏng;

- Lắp đặt 39 cột đèn chiếu sáng sân đường, cụ thể:

+ Cột thép bát giác tròn côn D78 bằng thép mạ kẽm nhúng nóng, dày 3mm, chiều cao 8m.

+ Cần đèn đơn CD-04 vươn 1,5m: 29 cái.

+ Cần đèn đôi CK-04 vươn 1,5m: 10 cái.

+ Đèn Led 120W siêu sáng chiếu sáng đường phố (Dim 5 cấp): 49 bộ.

+ Móng cột đèn KT 900x900x1100mm bằng bê tông cấp độ bền B15 (mác 200).
Khung bu lông móng cột M24x300x750mm, cấp bền 6.6.

+ Tủ điều khiển chiếu sáng 63A trọn bộ KT 1000x600x350mm: 01 bộ.

- Dây điện cấp nguồn cho tủ điều khiển chiếu sáng dùng dây cáp ngầm Cu/XLPE/DSTA/PVC - 0,6/1kV 4x10 mm². Từ tủ điều khiển chiếu sáng cấp tới các cột đèn bằng dây cáp ngầm Cu/XLPE/DSTA/PVC - 0,6/1kV 4x6 mm². Từ bảng điện bakelit của cột lên đèn dùng dây Cu/PVC/PVC 2x2,5 mm². Toàn bộ dây cáp ngầm được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE D50/40, đi trong hào cáp KT 400x600mm sâu 0,8m dưới sân đường, vỉa hè.

- Tiếp địa cột đèn chiếu sáng, tiếp địa lặp lại, tủ điều khiển chiếu sáng: Cọc tiếp địa bằng thép hình L63x63x6mm dài 1,5m mạ kẽm nhúng nóng. Liên kết các cọc tiếp địa bằng thép dẹt mạ kẽm 40x4mm và dây đồng M6. Điện trở hệ thống tiếp địa phải đảm bảo ≤ 10 Ohm.

2. Thời hạn hoàn thành.

Thời hạn hoàn thành: Tối đa 240 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

1. Thời gian khởi công và hoàn thành

- Nhà thầu phải khởi công chậm nhất là 03 ngày tính từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công.

- Hoàn thành công trình: Tối đa trong vòng 240 ngày (bao gồm cả ngày nghỉ, lễ, tết) tính từ ngày ký hợp đồng.

2. Thời gian làm việc

- Phù hợp với biện pháp thi công và thời hạn hoàn thành công trình. Tuy nhiên nhà thầu phải đảm bảo được điều kiện tối thiểu cho người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của khu vực thi công.

3. Tiến độ thi công

Tiến độ hoàn thành công trình là Tối đa 240 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm cả các ngày lễ và ngày nghỉ).

Tiến độ thi công của nhà thầu phải thể hiện được:

- Tổng tiến độ thi công; thời hạn hoàn thành công trình; thể hiện được thời gian thi công, hoàn thành các công việc hoặc hạng mục chính; Sự phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công.

- Các biểu đồ huy động: Nhân lực; thiết bị thi công.

- Tiến độ phải phù hợp với biện pháp thi công đề xuất.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật phải được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án, gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Nhà thầu phải có Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công nghiệm thu công trình.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng thi công công trình do mình đảm nhiệm trước Nhà nước và Chủ đầu tư.

- Phải thực hiện đầy đủ các nội dung hồ sơ thiết kế đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Phải thực hiện đúng và đủ các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật nêu ra trong các quy trình thi công và nghiệm thu, các quy định về thí nghiệm kiểm tra công trình hiện hành của các cơ quan có thẩm quyền.

Để đảm bảo kỹ thuật, chất lượng công trình và thống nhất cho việc kiểm tra nghiệm thu, ngoài các quy định trong quản lý chất lượng, quy chế giám sát; Chủ đầu tư giới thiệu một số quy phạm thi công và nghiệm thu:

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 06/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng;

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng 2014 về quản lý hoạt động xây dựng.

Và các tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

2.1 Yêu cầu chung:

Nhà thầu phải bố trí khu vực lán trại, kho bãi vật tư, máy móc thiết bị thi công tại vị trí riêng biệt, có hàng rào che chắn, ngăn cách và không làm ảnh hưởng với khu vực học tập, sinh hoạt của trường học.

Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Bên B phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành, bên B phải:

- Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

- Bằng mọi biện pháp hợp lý, bên B phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

- Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì bên B phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng dẫn và đúng thời hạn nghĩa vụ của bên B theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu bên A nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của bên B mà theo ý kiến của bên A người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng dẫn nhiệm vụ thì bên B không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Bên B phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, bên B phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, bên B phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Bên B chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của bên A và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

2.2 Giám sát thi công

Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho bên mời thầu thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, bên mời thầu cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và bên mời thầu trong những trường hợp sau:

- Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường.
- Do nguyên nhân thời tiết khí hậu.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị.

3.1 Yêu cầu chung:

Vật liệu, máy móc đưa vào thi công cần phải thỏa mãn các yêu cầu của gói thầu và quy định hiện hành.

Vật tư, vật liệu phải được sử dụng rộng rãi trên thị trường, trước khi đưa vào thi công phải có các chứng chỉ kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng.

Các vật liệu được kiểm tra sẽ do Nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư có quyền kiểm định bất cứ loại vật liệu nào sử dụng cho công trình vào bất kỳ lúc nào và tại bất cứ nơi lưu giữ nào.

3.2 Yêu cầu cụ thể về vật tư, vật liệu chính trong công trình

* Vật tư: Trong Hồ sơ dự thầu, nhà thầu phải đưa ra được nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng, khối lượng vật tư sẽ sử dụng cho công trình. Các loại vật tư này phải thỏa mãn các yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật mà Dự án áp dụng và các tiêu chuẩn liên quan hiện hành.

- Cung cấp vật tư đưa vào thi công đúng yêu cầu thiết kế và quy định về quản lý chất lượng đối với vật liệu theo Luật xây dựng; nghị định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Các loại vật tư phải được cung cấp từ các hãng hoặc cơ sở sản xuất có đầy đủ năng lực, có uy tín và kinh nghiệm.

- Các vật tư đưa vào thi công phải có phiếu kiểm tra chất lượng của nhà sản xuất, hoặc có các Cataloge.

- Các vật tư trước khi đưa vào công trình thi công nhà thầu phải tự tổ chức kiểm tra và lập biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào được Tư vấn giám sát và đại diện Chủ đầu tư để kiểm tra chấp thuận.

- Các loại vật tư đưa vào thi công công trình, nhà thầu phải có biện pháp bảo quản chi tiết để tránh tác động xấu của thời tiết, và các yếu tố khác ảnh hưởng đến chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị.

- Các loại vật tư đưa vào công trình đảm bảo phù hợp với thiết kế, đảm bảo mới 100% và trước khi đưa vào thi công phải tự tổ chức kiểm tra, thử nghiệm.

- Nhà thầu cần có cán bộ chuyên trách thực hiện công tác quản lý vật tư vật liệu thi công.

Để nhà thầu có cơ sở chào thầu phù hợp với yêu cầu, Chủ đầu tư đưa ra một số yêu cầu cụ thể bổ sung đối với các vật tư thiết bị chính dưới đây. Nhà thầu phải chào đầy đủ

các thông tin liên quan đến vật tư thiết bị sử dụng cho công trình. Nhà thầu có thể chào các chủng loại vật tư thiết bị khác nhưng phải đảm bảo tương đương với với chủng loại yêu cầu dưới đây. Khái niệm tương đương được hiểu là tương đương về các tính năng kỹ thuật, chất lượng, mẫu mã, xuất xứ và giá cả thị trường tại cùng thời điểm, khi đề xuất vật liệu, nhà thầu không được đề xuất tương đương mà phải chính xác nguồn gốc, xuất xứ. Việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu này sẽ là một trong các cơ sở để đánh giá tính đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của HSDT.

3.2 Yêu cầu Máy móc thiết bị phục vụ thi công:

- Nhà thầu phải lập bảng thông kê các thiết bị thi công đảm bảo đáp ứng yêu cầu phục vụ thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng. Số lượng máy đầy đủ phù hợp với biện pháp thi công và đáp ứng số liệu tối thiểu theo hồ sơ mời thầu.

- Các thiết bị đang trong tình trạng hoạt động tốt, trong trường hợp đang thi công thiết bị bị trục trặc hỏng hóc phải sửa chữa khẩn trương hoặc có thiết bị dự phòng tương tự để huy động thay thế đảm bảo yêu cầu tiến độ công việc.

- Các loại máy móc tham gia thi công có yêu cầu an toàn nghiêm ngặt phải nêu cụ thể và chứng minh được phép lưu hành (Riêng các thiết bị máy móc có yêu cầu an toàn và độ chính xác cao nhà thầu phải gửi kèm kết quả kiểm định trước khi thi công).

- Nhà thầu phải lập kế hoạch tiến độ chi tiết việc huy động máy móc, thiết bị thi công phù hợp với từng giai đoạn của công trình.

- Nhà thầu cần có Cán bộ chuyên trách thực hiện công tác quản lý thiết bị thi công.

4. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công công trình.

- Nêu rõ các tiêu chuẩn về phòng chống cháy nổ sẽ được tuân thủ.

- Xác định các nguy cơ cháy nổ có thể xảy ra trong thi công và nguyên nhân cháy nổ

- Các giải pháp phòng ngừa nguy cơ cháy nổ.

- Các giải pháp chữa cháy và khắc phục sự cố.

- Tổ chức bộ máy quản lý PCCC tại hiện trường.

5. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp đảm bảo về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường.

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu thi công xây dựng, Chủ đầu tư phải có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các qui định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về

môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

- Đặc biệt nhà thầu phải đưa ra giải pháp thi công hợp lý, giải pháp phòng chống ảnh hưởng của công tác thi công đến các công trình hạ tầng xung quanh. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm từ bồi thường về kinh tế ... có thể truy cứu trách nhiệm hình sự nếu công tác thi công gây ô nhiễm môi trường gây hư hại cho các công trình hạ tầng xung quanh.

6. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Trích dẫn tiêu chuẩn, qui phạm và các văn bản pháp lý về an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Bảo hiểm và bảo hộ lao động: Nêu cam kết cụ thể của nhà thầu về việc sẽ áp dụng các chính sách về bảo hiểm lao động và công tác trang bị bảo hộ lao động. Cần nêu cụ thể những chính sách về bảo hiểm và bảo hộ lao động sẽ được áp dụng.

- Tổ chức học tập và cho tập huấn cho công nhân về an toàn lao động: Nêu rõ chương trình cụ thể về thời lượng sẽ được áp dụng cho công tác này.

- Bộ máy quản lý an toàn lao động trên công trường

Thuyết minh đầy đủ về chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của một số đầu mối chủ chốt trong hệ thống an toàn lao động sẽ được áp dụng trên công trường.

- Liệt kê và phân tích nguyên nhân những nguy cơ thiếu an toàn

- Các giải pháp phòng ngừa sẽ được áp dụng.

- Các giải pháp khắc phục sự cố.

Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong suốt quá trình thi công nhằm đảm bảo cho người, thiết bị, vật tư và các công trình lân cận.

7. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị của nhà thầu phải phù hợp với biện pháp tổ chức thi công, kỹ thuật thi công tiến độ thi công nêu tại HSMT của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công chi tiết mà nhà thầu lập khi khởi công công trình được chủ đầu tư phê duyệt và phù hợp với tiến độ thi công được cập nhật từng giai đoạn trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình.

Huy động nhân lực và các yêu cầu về hệ thống tổ chức nhân sự. Nhà thầu nêu bộ máy quản lý tại trụ sở và tại hiện trường (có sơ đồ và thuyết minh cụ thể). Có thuyết minh đầy đủ nhiệm vụ của chỉ huy trưởng công trường và các bộ phận chức năng. Nêu rõ mối quan hệ của công ty đối với công trường. Có đầy đủ các bộ phận: quản lý tiến độ, thí nghiệm, kỹ thuật, hành chính kế toán, an toàn, an ninh, môi trường, phòng chống cháy nổ và các tổ đội thi công. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng. Nhà thầu tổ chức và nêu rõ nhiệm vụ cụ thể của các tổ đội thi công.

- Năng lực về nhân lực điều hành công trình: Để chứng minh năng lực kỹ thuật trong thi công, lắp đặt và thực hiện các dịch vụ bảo hành, bảo trì:

+ Đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công nhân kỹ thuật Công ty giao trực tiếp thực hiện gói thầu;

+ Nhà thầu phải có quyết định thành lập ban điều hành công trình nếu trúng thầu (*hoặc bảng kê khai danh sách cán bộ chủ chốt điều hành công trình*)

+ Nhà thầu phải có sơ đồ bố trí nhân lực (các tổ, đội thi công) để thi công các hạng mục của gói thầu, khả năng huy động nhân lực để thi công gói thầu.

- Năng lực về thiết bị:

+ Biện pháp huy động máy móc đáp ứng yêu cầu của gói thầu phải phù hợp với tiến độ thi công nhà thầu đề xuất.

+ Trong trường hợp đi thuê thì nhà thầu phải có cam kết với Chủ đầu tư về tính sẵn sàng của các loại máy móc thiết bị khi cần thiết.

8. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

* Tổ chức công trường và biện pháp thi công:

- Biện pháp tổ chức thi công.

- Sơ đồ tổ chức hiện trường.

- Bố trí nhân lực (cán bộ chuyên môn, công nhân kỹ thuật và thợ lành nghề).

- Các biện pháp quản lý kỹ thuật thi công của Nhà thầu.

- Các biện pháp thi công chi tiết (Bản vẽ thi công và thuyết minh biện pháp tổ chức thi công).

- Các biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công (Bao gồm các biện pháp, tiêu chuẩn chất lượng, thiết bị phục vụ công tác kiểm tra chất lượng).

+ Nhà thầu phải thuyết minh đầy đủ, chi tiết các biện pháp đảm bảo chất lượng các hạng mục, công việc Nhà thầu tham gia trong gói thầu này.

+ Nhà thầu phải thuyết minh và có bảng kê chi tiết các thiết bị để kiểm tra chất lượng vật tư - thiết bị theo quy định về thi công công trình.

+ Nhà thầu phải cam kết bảo hành công trình theo luật định. Trong thời gian bảo hành, Nhà thầu phải sửa chữa mọi sự cố do không đảm bảo chất lượng như yêu cầu.

- Nhà thầu phải đưa ra các biện pháp đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận, bảo đảm các công trình ngầm, công trình nổi.

- Nhà thầu phải đưa ra các biện pháp: đảm bảo vệ sinh môi trường (chống bụi, chống ồn...) trong khi thi công và kết thúc công trình, đảm bảo phòng cháy, chữa cháy, nổ trong quá trình thi công, biện pháp an toàn lao động, an toàn giao thông cho người và phương tiện tham gia thi công, tham gia giao thông trong phạm vi công trường.

- Căn cứ vào thời hạn thi công theo yêu cầu của hồ sơ mời đấu thầu, nhà thầu vạch ra tiến độ thi công, bao gồm tổng tiến độ thi công toàn bộ công trình, từng hạng mục công trình đảm bảo phù hợp với yêu cầu thi công của Ban quản lý Dự án Xây dựng đô thị.

- Nhà thầu phải thuyết minh đầy đủ, chi tiết về tổng tiến độ quy định trong Hồ sơ mời đấu thầu và sự hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục của công trình gồm: Sơ đồ tổng tiến độ (Tổng tiến độ và tiến độ thi công chi tiết) và Sơ đồ bố trí nhân lực.

- Tài liệu về tiến độ thực hiện hợp đồng bao gồm: Thuyết minh quy trình thi công, các bản vẽ mô tả tổ chức thi công, biểu tổng tiến độ thi công, tiến độ thi công chi tiết, biểu đồ nhân lực, vạch rõ thời gian hoàn thành từng phần công trình xen kẽ với công việc khác, cam kết thời gian hoàn thành, bàn giao công trình là bao nhiêu ngày kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng cho nhà thầu, thuyết minh các điều kiện bảo đảm tiến độ thi công, sửa chữa sai sót, tài liệu hoàn công và nghiệm thu bàn giao.

9. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Trong quá trình thi công, nhà thầu cần báo cho Chủ đầu tư và cơ quan thiết kế biết về những vấn đề còn chưa rõ ràng trong Hồ sơ thiết kế để xử lý.

- Trong quá trình thi công, những thay đổi về thiết kế và những công tác phát sinh ngoài thiết kế phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư và phải được ghi chép, vẽ chi tiết, lưu giữ để làm cơ sở thanh toán hợp đồng, lập Hồ sơ hoàn công sau khi được nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

- Tất cả các công việc phải được hoàn thành đúng hạn và được sự chấp nhận của Người giám sát thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư.

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình xây dựng, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế;

- Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi công, tiến độ thi công;

- Lập và ghi nhật ký thi công theo quy định;

- Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường;

- Nghiệm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng và công trình xây dựng hoàn thành;

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư;

- Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu theo quy định.

Quản lý chất lượng công trình.

Quản lý chất lượng công trình được thực hiện theo:

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 06/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/20224 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng 2014 về quản lý hoạt động xây dựng.

Và các quy phạm hiện hành.

IV. Các bản vẽ:

Có 01 tập bản vẽ kèm theo.

